

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SUN - SỐNG ĐỈNH - Kế hoạch Ưu tiên Tích lũy

Gắn kết vươn tầm

Bên mua bảo hiểm: CÔNG TY TNHH ABC

Địa chỉ liên hệ:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy phép ĐKKD:

Người được bảo hiểm: NGUYỄN VĂN A

Địa chỉ liên hệ:

CMND/CCCD/Hộ chiếu:



**THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH
PHÚC LỢI LINH HOẠT**

- Linh hoạt đóng phí và tích lũy thêm
- Linh hoạt rút tiền bất kỳ lúc nào
- Chủ động thiết kế quyền lợi bảo vệ và mức phí đóng đồng nhất theo từng nhóm nhân viên (phân theo cấp bậc, xếp hạng năng lực,...)

- Giá trị tích lũy hấp dẫn với lãi suất đầu tư được đảm bảo và các khoản thưởng đa dạng
- Tối ưu hóa thuế thu nhập theo quy định hiện hành
- An tâm với quyền lợi bảo vệ cam kết và gia tăng bảo vệ với các sản phẩm bổ sung
- Chuyển giao toàn bộ quyền lợi hợp đồng cho nhân viên sau thời gian cam kết gắn bó



**XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH
ĐẠI NGỘ HẤP DẪN**



**ĐĂNG KÝ THAM GIA
ĐƠN GIẢN**

- Tham gia đơn giản với quy định Thảm định nhóm của Sun Life Việt Nam.

Người lập: Thai Thi Nhat Linh

Mã số: P671

Ngày lập: 11/11/2021

Chi nhánh/Văn phòng: A&P

Điện thoại: 11111111

Địa chỉ Email: P671@sunlife.com



Bên mua bảo hiểm: CÔNG TY TNHH ABC

CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy phép ĐKKD:

Đơn vị tính: đồng

Người được bảo hiểm (NDBH)	Ngày sinh	Tuổi - Giới tính	Nhóm nghề nghiệp	Sản phẩm bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm (Năm) ^(*)	Phí bảo hiểm năm
Nguyễn Văn A	10/11/1986	35 - Nam	1	SUN - Sống Đỉnh - Kế hoạch Ưu tiên Tích lũy	500.000.000	40	33.255.000
				BH Bỏ Sung - Hỗ Trợ Viện Phí	300.000	20	510.900
				BH Bỏ Sung - Bệnh Hiểm Nghèo Toàn Diện	100.000.000	20	784.000
				BH Bỏ Sung - Sống An	500.000.000	20	1.450.000

Bên mua bảo hiểm: CÔNG TY TNHH ABC

CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy phép ĐKKD:

Đơn vị tính: đồng

	Quý	Nửa năm	Năm
Phí bảo hiểm cơ bản (1)	8.313.750	16.627.500	33.255.000
Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung (2)	686.225	1.372.450	2.744.900
Phí bảo hiểm định kỳ (3) = (1) + (2)	8.999.975	17.999.950	35.999.900
Phí bảo hiểm đóng thêm dự kiến (4)	0	0	0
Phí bảo hiểm định kỳ dự kiến = (3) + (4)	<input type="radio"/> 9.000.000	<input type="radio"/> 18.000.000	<input type="radio"/> 36.000.000

Ghi chú:

- (*) Thời hạn đóng phí bằng Thời hạn bảo hiểm. Tuy nhiên, Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt từ Năm hợp đồng thứ 4, tùy thuộc vào nhu cầu tích lũy và bảo vệ của mình. Việc giảm/tạm ngưng đóng phí trong thời gian dài có thể dẫn đến hợp đồng mất hiệu lực do Giá trị tài khoản không đủ khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng (đặc biệt khi Bên mua bảo hiểm tham gia nhiều sản phẩm bổ sung hoặc Người được bảo hiểm có mức Phí bảo hiểm rủi ro cao ở các độ tuổi lớn; hoặc Bên mua bảo hiểm thực hiện rút tiền từ Giá trị tài khoản).

Sản phẩm bảo hiểm	Sự kiện bảo hiểm	Giá trị chi trả (đồng)	Ghi chú
Người được bảo hiểm: Nguyễn Văn A			
SUN - Sống Đĩnh	Tử vong	Giá trị tài khoản gia tăng, cộng giá trị lớn hơn giữa 500.000.000 và Giá trị tài khoản cơ bản.	
	Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV)	Giá trị tài khoản gia tăng, cộng giá trị lớn hơn giữa 500.000.000 và Giá trị tài khoản cơ bản.	Nếu Người được bảo hiểm bị TTTBVV trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và trước ngày sinh nhật lần thứ 75 của Người được bảo hiểm.

Sản phẩm bảo hiểm	Sự kiện bảo hiểm	Giá trị chi trả	Ghi chú
Người được bảo hiểm: Nguyễn Văn A			
BH Bổ Sung - Hỗ Trợ Viện Phí	Nằm viện (*)	300.000 /Ngày nằm viện	- Tối đa 120 ngày/năm và không quá 1.000 ngày trong suốt Thời hạn bảo hiểm. - QL Hỗ trợ chi phí nằm viện chỉ được chi trả khi NĐBH nằm viện từ 3 ngày trở lên cho mỗi lần nằm viện.
	Điều trị tại Khoa chăm sóc đặc biệt (*)	600.000 /Ngày nằm viện	- Tối đa 45 ngày/năm và không quá 400 ngày trong suốt Thời hạn bảo hiểm.
	Phẫu thuật (*)	1.500.000 /Lần phẫu thuật	- Tối đa 5 lần phẫu thuật/năm và không quá 50 lần trong suốt Thời hạn bảo hiểm.
BH Bổ Sung - Bệnh Hiểm Nghèo Toàn Diện	Bị chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu (***)	25.000.000	Tổng QL bảo hiểm chi trả cho Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu của tất cả các hợp đồng bảo hiểm tại Công ty cho một NĐBH không vượt quá 500 triệu đồng.
	Bị chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo (***)	100.000.000	
	Bị chẩn đoán mắc Biến chứng tiểu đường (***)	25.000.000	Tổng QL bảo hiểm chi trả cho Biến chứng tiểu đường của tất cả các hợp đồng bảo hiểm tại Công ty cho một NĐBH không vượt quá 250 triệu đồng.

Sản phẩm bảo hiểm	Sự kiện bảo hiểm	Giá trị chi trả	Ghi chú
Người được bảo hiểm: Nguyễn Văn A			
BH Bỏ Sung - Sóng An (****)	Chấn thương và Thương tật bộ phận vĩnh viễn do Tai nạn	Lên đến 500.000.000 /Năm hợp đồng	Chi trả % STBH tương ứng với các chấn thương được quy định tại Quy tắc và Điều khoản SPBS này. Quyền lợi Chấn thương do Tai nạn (bao gồm Gãy xương, Chấn thương các cơ quan nội tạng, đứt Mô liên kết, Bồng độ 2 từ 10% bề mặt cơ thể & Bồng độ 3 từ 10% đến dưới 20% bề mặt cơ thể) chấm dứt khi tổng quyền lợi chi trả cho Chấn thương do Tai nạn đạt 200% STBH.
	Chấn thương nghiêm trọng và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn	500.000.000	Chấn thương nghiêm trọng bao gồm Bồng độ 3 từ 20% bề mặt cơ thể; Hôn mê; Chấn thương sọ não nghiêm trọng
	Tử vong do Tai nạn trong các trường hợp đặc biệt	Lên đến 1.500.000.000	Chi trả theo % STBH tương ứng với các sự kiện sau: hành khách trên chuyến bay thương mại hoặc Phương tiện giao thông công cộng, trong các ngày nghỉ Lễ/ Tết của Việt Nam, hỏa hoạn/sự cố thang máy trong các Tòa nhà công cộng, khi đang làm việc hoặc vợ/chồng cùng tử vong trong một tai nạn.
	Do các Tai nạn khác	500.000.000	

Ghi chú:

(*) Thời hạn hoãn áp dụng bảo hiểm là 30 ngày đối với các bệnh thông thường và 90 ngày đối với các bệnh đặc biệt kể từ ngày bảo hiểm bỏ sung này có hiệu lực hoặc ngày khôi phục Hợp đồng bảo hiểm gần nhất. Vui lòng tham khảo chi tiết tại Quy tắc và Điều khoản SPBS này.

(***) Quyền lợi được chi trả với điều kiện: Người được bảo hiểm còn sống ít nhất 14 ngày kể từ ngày bệnh được chẩn đoán; và bệnh được chẩn đoán xác định sau 90 ngày kể từ ngày SPBS này có hiệu lực hoặc Ngày khôi phục Hợp đồng bảo hiểm gần nhất (nếu có); và không thuộc các trường hợp loại trừ được quy định tại Quy tắc và Điều khoản SPBS này.

(****) Các quyền lợi đã chi trả (nếu có) trong cùng 1 Tai nạn hoặc trong cùng Năm hợp đồng sẽ bị khấu trừ khi chi trả quyền lợi tử vong, Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Chấn thương nghiêm trọng do Tai nạn. Trong cùng 1 Tai nạn, nếu NDBH thỏa nhiều sự kiện bảo hiểm dẫn đến chấm dứt hiệu lực của sản phẩm bỏ sung này (bao gồm Chấn thương nghiêm trọng do Tai nạn, Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn, Tử vong do Tai nạn), Công ty sẽ chỉ chi trả cho một sự kiện bảo hiểm có tỷ lệ phần trăm cao nhất.

DANH SÁCH BỆNH ĐƯỢC BẢO HIỂM CỦA BHBS - BỆNH HIỂM NGHÈO TOÀN DIỆN

Danh sách Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu		
I. Áp dụng khi NĐBH có Tuổi hiện tại từ 30 ngày - 17		
1. Sốt thấp khớp có biến chứng van tim 2. Hội chứng thận hư tái phát thể nặng 3. Động kinh nặng		
II. Áp dụng khi NĐBH có Tuổi hiện tại từ 18 - 75		
1. Ung thư giai đoạn đầu/Ung thư biểu mô tại chỗ 2. Tạo hình mạch máu và các phương pháp điều trị xâm lấn khác đối với bệnh động mạch vành 3. Đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ 4. Cấy máy tạo nhịp tim/Cấy máy khử rung tim	5. Phẫu thuật cắt bỏ một bên thận/Suy thận cấp 6. Đặt lưu dẫn não thất 7. Phẫu thuật Phình mạch máu não/ Dị dạng mạch máu não (AVM) 8. Phẫu thuật cắt u tuyến yên 9. Xơ gan 10. Ghép ruột non	11. Phẫu thuật gan 12. Ghép giác mạc 13. Phẫu thuật điều trị Viêm màng ngoài tim có thất 14. Phẫu thuật cắt một bên phổi 15. Phẫu thuật động mạch chủ xâm lấn tối thiểu 16. Phẫu thuật huyết khối xoang hang 17. U tủy thượng thận
III. Áp dụng cho NĐBH có Tuổi hiện tại từ 65 - 75		
1. Gãy cột sống do Tai nạn 2. Đột quỵ có chỉ định phẫu thuật cắt bỏ nội mạc động mạch cảnh 3. Phẫu thuật cắt bỏ khối u màng não tủy		
Danh sách Biến chứng tiểu đường		
1. Cắt cụt chi thứ phát do tiểu đường 2. Phẫu thuật Laser quang đông điều trị bệnh võng mạc do tiểu đường 3. Bệnh thận do tiểu đường		

DANH SÁCH BỆNH ĐƯỢC BẢO HIỂM CỦA BHBS - BỆNH HIỂM NGHÈO TOÀN DIỆN

Danh sách Bệnh hiểm nghèo		
I. Áp dụng khi NDBH có Tuổi hiện tại từ 30 ngày - 75		
1. Bệnh Alzheimer 2. Phẫu thuật động mạch chủ 3. Bệnh thiếu máu bất sản 4. Viêm màng não do vi khuẩn 5. U não lành tính 6. Mất thị lực 7. Cấy ghép tủy xương 8. Phẫu thuật sọ não 9. Bệnh cơ tim 10. Hôn mê 11. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành 12. Mất thính lực 13. Viêm não 14. Bệnh suy gan giai đoạn cuối 15. Bệnh phổi giai đoạn cuối 16. Viêm gan siêu vi tối cấp 17. Bệnh nhồi máu cơ tim 18. Phẫu thuật thay thế van tim	19. Suy thận giai đoạn cuối 20. Mất các chi 21. Mất khả năng phát âm 22. Bỏng nặng 23. Ung thư đe dọa tính mạng 24. Chấn thương sọ não nghiêm trọng 25. Ghép nội tạng chính 26. Bệnh nang tủy thận 27. Bệnh tế bào thần kinh vận động 28. Bệnh đa xơ cứng 29. Bệnh teo cơ 30. Liệt 31. Bệnh Parkinson 32. Bệnh bại liệt 33. Tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát 34. Viêm đa khớp dạng thấp nặng 35. Đột quy	36. Bệnh Lupus đỏ hệ thống có biến chứng viêm thận do Lupus 37. Bệnh nặng giai đoạn cuối 38. Bệnh Creutzfeldt-Jacob (bệnh bò điên) 39. Viêm tụy mạn tính tái phát 40. Nhiễm HIV do truyền máu 41. Nhiễm HIV do nghề nghiệp 42. Tổn thương đám rối thần kinh cánh tay 43. Bệnh phù chân voi 44. Hội chứng Apallic / Trạng thái thực vật 45. Sốt xuất huyết Ebola 46. Suy tuyến thượng thận mạn tính / Bệnh Addison 47. Bệnh Crohn có đường rò 48. Viêm cân mạc hoại tử 49. Xơ cứng bì tiến triển 50. Liệt trên nhân tiến triển 51. Bệnh nhược cơ (Myasthenia Gravis)
II. Áp dụng khi NDBH có Tuổi hiện tại từ 30 ngày - 17		
1. Phẫu thuật tim 2. Bệnh tiểu đường tuýp 1	3. Bệnh Kawasaki với biến chứng tim mạch 4. Bệnh Still (bao gồm Viêm khớp dạng thấp ở trẻ vị thành niên)	5. Phẫu thuật Vẹo cột sống tự phát 6. Suy giảm trí tuệ nghiêm trọng do bệnh tật hoặc tai nạn

Năm hợp đồng/ Tuổi	Tổng phí bảo hiểm đã đóng (1)	Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm	Phí bảo hiểm đóng thêm	Phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung hàng năm	Giá trị minh họa tại mức lãi suất 6%/năm (6)						
					Các khoản thưởng (2)	Giá trị tài khoản cơ bản	Giá trị tài khoản gia tăng	Giá trị tài khoản (3)	Giá trị hoàn lại (4)	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV	Rút tiền (5)
1/35	36.000	33.255	-	2.745	-	8.998	-	8.998	-	500.000	-
2/36	72.000	33.255	-	2.745	-	22.016	-	22.016	-	500.000	-
3/37	108.000	33.255	-	2.745	-	48.133	-	48.133	24.855	500.000	-
4/38	144.000	33.255	-	2.745	-	81.106	-	81.106	64.478	500.000	-
5/39	180.000	33.255	-	2.745	2.237	120.421	-	120.421	117.095	500.000	-
6/40	215.999	33.255	-	2.745	-	160.774	-	160.774	157.448	500.000	-
7/41	251.999	33.255	-	2.745	40.888	203.599	40.888	244.487	244.487	540.888	-
8/42	287.999	33.255	-	2.745	-	249.073	43.341	292.414	292.414	543.341	-
9/43	323.999	33.255	-	2.745	-	297.384	45.942	343.326	343.326	545.942	-
10/44	359.999	33.255	-	2.745	12.274	359.815	49.902	409.716	409.716	549.902	-
11/45	395.999	33.255	-	2.745	-	415.175	52.896	468.071	468.071	552.896	-
12/46	431.999	33.255	-	2.745	-	474.119	56.069	530.189	530.189	556.069	-
13/47	467.999	33.255	-	2.745	-	536.807	59.433	596.241	596.241	596.241	-
14/48	503.999	33.255	-	2.745	-	603.256	62.999	666.255	666.255	666.255	-
15/49	539.998	33.255	-	2.745	37.260	699.962	77.769	777.731	777.731	777.731	-
16/50	575.998	33.255	-	2.745	-	776.201	82.435	858.636	858.636	858.636	-
17/51	611.998	33.255	-	2.745	-	857.013	87.381	944.394	944.394	944.394	-
18/52	647.998	33.255	-	2.745	-	942.674	92.624	1.035.298	1.035.298	1.035.298	-
19/53	683.998	33.255	-	2.745	-	1.033.475	98.182	1.131.657	1.131.657	1.131.657	-
20/54	719.998	33.255	-	2.745	55.552	1.180.323	109.026	1.289.349	1.289.349	1.289.349	-
21/55	753.253	33.255	-	-	-	1.285.306	115.568	1.400.874	1.400.874	1.400.874	-
25/59	886.273	33.255	-	-	36.407	1.772.125	182.308	1.954.432	1.954.432	1.954.432	-
26/60	919.528	33.255	-	-	-	1.912.616	193.246	2.105.863	2.105.863	2.105.863	-
28/62	986.038	33.255	-	-	-	2.219.394	217.132	2.436.525	2.436.525	2.436.525	-
30/64	1.052.548	33.255	-	-	8.100	2.564.089	252.069	2.816.158	2.816.158	2.816.158	-
31/65	1.085.803	33.255	-	-	-	2.752.098	267.193	3.019.292	3.019.292	3.019.292	-
36/70	1.252.078	33.255	-	-	-	3.875.515	357.565	4.233.080	4.233.080	4.233.080	-
40/74	1.385.098	33.255	-	-	5.400	5.042.203	456.817	5.499.021	5.499.021	5.499.021	-

Năm hợp đồng/ Tuổi	Tổng phí bảo hiểm đã đóng (1)	Giá trị minh họa tại mức lãi suất 5%/năm (6)					Giá trị minh họa tại mức lãi suất đảm bảo (7)				
		Các khoản thưởng (2)	Giá trị tài khoản (3)	Giá trị hoàn lại (4)	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV	Rút tiền (5)	Các khoản thưởng (2)	Giá trị tài khoản (3)	Giá trị hoàn lại (4)	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV	Rút tiền (5)
1/35	36.000	-	8.894	-	500.000	-	-	8.764	-	500.000	-
2/36	72.000	-	21.679	-	500.000	-	-	21.092	-	500.000	-
3/37	108.000	-	47.305	24.026	500.000	-	-	45.758	22.479	500.000	-
4/38	144.000	-	79.448	62.820	500.000	-	-	76.296	59.668	500.000	-
5/39	180.000	2.203	117.505	114.180	500.000	-	2.140	111.947	108.622	500.000	-
6/40	215.999	-	156.164	152.839	500.000	-	-	146.678	143.353	500.000	-
7/41	251.999	40.930	237.730	237.730	540.930	-	41.015	223.317	223.317	541.015	-
8/42	287.999	-	282.511	282.511	542.977	-	-	259.615	259.615	541.836	-
9/43	323.999	-	329.625	329.625	545.126	-	-	296.693	296.693	542.672	-
10/44	359.999	11.870	391.095	391.095	548.570	-	10.943	345.533	345.533	544.666	-
11/45	395.999	-	443.991	443.991	550.998	-	-	382.658	382.658	545.336	-
12/46	431.999	-	499.758	499.758	553.548	-	-	420.466	420.466	546.016	-
13/47	467.999	-	558.596	558.596	558.596	-	-	458.998	458.998	546.706	-
14/48	503.999	-	620.429	620.429	620.429	-	-	498.297	498.297	547.407	-
15/49	539.998	35.529	720.883	720.883	720.883	-	30.989	569.404	569.404	569.404	-
16/50	575.998	-	790.830	790.830	790.830	-	-	607.652	607.652	607.652	-
17/51	611.998	-	864.274	864.274	864.274	-	-	646.282	646.282	646.282	-
18/52	647.998	-	941.391	941.391	941.391	-	-	685.298	685.298	685.298	-
19/53	683.998	-	1.022.363	1.022.363	1.022.363	-	-	724.704	724.704	724.704	-
20/54	719.998	50.719	1.158.103	1.158.103	1.158.103	-	37.593	802.098	802.098	802.098	-
21/55	753.253	-	1.249.848	1.249.848	1.249.848	-	-	838.487	838.487	838.487	-
25/59	886.273	36.815	1.701.866	1.701.866	1.701.866	-	38.513	1.024.385	1.024.385	1.024.385	-
26/60	919.528	-	1.820.798	1.820.798	1.820.798	-	-	1.061.885	1.061.885	1.061.885	-
28/62	986.038	-	2.076.801	2.076.801	2.076.801	-	-	1.137.449	1.137.449	1.137.449	-
30/64	1.052.548	8.100	2.367.144	2.367.144	2.367.144	-	8.100	1.221.871	1.221.871	1.221.871	-
31/65	1.085.803	-	2.519.341	2.519.341	2.519.341	-	-	1.260.359	1.260.359	1.260.359	-
36/70	1.252.078	-	3.402.373	3.402.373	3.402.373	-	-	1.455.704	1.455.704	1.455.704	-
40/74	1.385.098	5.400	4.286.857	4.286.857	4.286.857	-	5.400	1.620.926	1.620.926	1.620.926	-

Ghi chú:

(1) Bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) và Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung (nếu có).

(2) Bao gồm Thuởng duy trì hợp đồng, Thuởng đặc biệt và Thuởng đồng hành:

Thuởng duy trì hợp đồng là khoản thuởng được tích lũy vào Giá trị tài khoản tại Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 5, 10, 15 và 20, cụ thể như sau:

Ngày kỷ niệm năm hợp đồng	Thuởng duy trì hợp đồng	
	% Giá trị tài khoản cơ bản trung bình trong 60 tháng liền trước được tích lũy vào Giá trị tài khoản cơ bản	% Giá trị tài khoản gia tăng trung bình trong 60 tháng liền trước được tích lũy vào Giá trị tài khoản gia tăng
Lần thứ 5	4%	4%
Lần thứ 10	4,5%	4,5%
Lần thứ 15	5%	5%
Lần thứ 20	5,5%	5,5%

Điều kiện nhận thuởng: tại các Ngày kỷ niệm năm hợp đồng được nhận thuởng, Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực và tổng các khoản phí đã đóng (không bao gồm phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung) trong 60 tháng liền trước trừ tổng các khoản rút từ Giá trị tài khoản cơ bản trong 60 tháng liền trước phải bằng ít nhất 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm tại Ngày hiệu lực hợp đồng.

Thuởng đặc biệt là khoản thuởng được tích lũy vào Giá trị tài khoản gia tăng tại Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 7 và 25, cụ thể như sau:

- Tại Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 7, Thuởng đặc biệt bằng tổng của Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ trong 7 Năm hợp đồng đầu tiên, cộng giá trị trung bình của Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng mỗi năm trong 7 Năm hợp đồng đầu tiên.
- Tại Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 25, Thuởng đặc biệt bằng tổng của Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ từ Năm hợp đồng thứ 8 đến Năm hợp đồng thứ 25, cộng giá trị trung bình của Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng mỗi năm từ Năm hợp đồng thứ 8 đến Năm hợp đồng thứ 25.

Điều kiện nhận thuởng:

- Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực tại thời điểm xét thuởng; và
- Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ hàng năm và không có giao dịch rút từ Giá trị tài khoản cơ bản trong 7 Năm hợp đồng đầu tiên đối với Thuởng đặc biệt tại Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 7; hoặc
- Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ hàng năm từ Năm hợp đồng thứ 8 đến Năm hợp đồng thứ 25 và không có giao dịch rút từ Giá trị tài khoản cơ bản từ Năm hợp đồng thứ 8 đến Năm hợp đồng thứ 25 đối với Thuởng đặc biệt tại Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 25.

Thuởng đồng hành là khoản thuởng được tích lũy vào Giá trị tài khoản gia tăng tại Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 15, 30 và Ngày đáo hạn hợp đồng. Thuởng đồng hành bằng toàn bộ Phí quản lý hợp đồng đã khấu trừ trong mỗi 15 Năm hợp đồng liền trước (đối với Thuởng đồng hành tại Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 15 và 30) và toàn bộ Phí quản lý hợp đồng đã khấu trừ từ Năm hợp đồng thứ 31 đến Ngày đáo hạn hợp đồng (đối với Thuởng đồng hành tại Ngày đáo hạn hợp đồng), nếu Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực tại thời điểm trả thuởng.

- (3) Giá trị tài khoản là tổng của Giá trị tài khoản cơ bản và Giá trị tài khoản gia tăng.
- (4) Giá trị hoàn lại được xác định tại cuối mỗi Năm hợp đồng và là số tiền mà Bên mua bảo hiểm nhận được nếu hủy hợp đồng sau Thời gian cân nhắc hoặc tại Ngày đáo hạn hợp đồng.
- (5) Việc rút tiền sẽ được thực hiện theo thứ tự từ Giá trị tài khoản gia tăng trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản.
- (6) Lãi suất minh họa không vượt quá trung bình các mức tỷ suất đầu tư thực tế trong 5 năm tài chính gần nhất. Lãi suất công bố thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn mức minh họa, nhưng đảm bảo không thấp hơn lãi suất đảm bảo được quy định dưới đây.
Vui lòng tham khảo lãi suất công bố thực tế tại www.sunlife.com.vn. Lưu ý lãi suất công bố thực tế trong quá khứ chỉ dùng để tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo về lãi suất công bố trong tương lai.
- (7) Lãi suất đảm bảo được quy định trong bảng sau:

Năm hợp đồng	1	2 - 5	6 - 7	8 - 10	11 - 15	16 - 20	21+
Lãi suất đảm bảo hàng năm	3,75%	3%	2,5%	2%	1,5%	1%	0,5%

- (*) Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực do Giá trị tài khoản không đủ khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng. Quyền lợi bảo hiểm không được chi trả trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực. Quý khách có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng trong vòng 24 tháng kể từ ngày mất hiệu lực.

1. Phí ban đầu:

Khoản phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm thu được tại mỗi lần đóng phí trước khi được phân bổ vào Giá trị tài khoản. Phí ban đầu được khấu trừ theo tỷ lệ sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
Phí bảo hiểm cơ bản	70%	60%	25%	10%	4%	1,5%
Phí bảo hiểm đóng thêm	2%	2%	2%	1%	1%	1%

2. Phí bảo hiểm rủi ro

Khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả các quyền lợi bảo vệ của Hợp đồng bảo hiểm. Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro được xác định theo Số tiền bảo hiểm rủi ro, tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm và sẽ tăng theo tuổi của Người được bảo hiểm tại mỗi Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.

3. Phí quản lý hợp đồng

Khoản phí được khấu trừ hàng tháng để chi trả cho việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm. Phí quản lý hợp đồng là 45.000 đồng/tháng.

4. Phí quản lý quỹ

Phí quản lý quỹ được dùng để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ Liên kết chung. Phí quản lý quỹ được tính trên Giá trị tài khoản, không vượt quá 2%/năm và sẽ được khấu trừ trước khi công bố lãi suất tích lũy.

5. Phí hủy hợp đồng

Khoản phí mà Bên mua bảo hiểm phải chịu khi hủy hợp đồng sau Thời gian cân nhắc. Phí hủy hợp đồng được tính bằng tỷ lệ phần trăm của Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm tại Ngày hiệu lực hợp đồng và theo tỷ lệ như sau:

Năm hợp đồng	1 - 2	3	4	5 - 6	7+
% Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm tại Ngày hiệu lực hợp đồng	90%	70%	50%	10%	0%

6. Phí rút tiền

Khoản phí mà Bên mua bảo hiểm phải chịu khi thực hiện rút từ Giá trị tài khoản cơ bản và được tính bằng Phí hủy hợp đồng nhân tỷ lệ rút tiền. Tỷ lệ rút tiền là hệ số giữa số tiền rút từ Giá trị tài khoản cơ bản và Giá trị tài khoản cơ bản tại thời điểm rút tiền. Không áp dụng Phí rút tiền khi rút từ Giá trị tài khoản gia tăng.

Lưu ý: Các khoản phí nêu trên không được bảo đảm và có thể thay đổi theo phê duyệt của Bộ Tài chính. Mọi thay đổi đối với các khoản phí nói trên sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận sẽ được thông báo với Bên mua bảo hiểm ít nhất 3 tháng trước thời điểm áp dụng.

BẢNG TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi	Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm	Phí bảo hiểm đóng thêm	Phí ban đầu	Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro		
					Tại mức lãi suất đảm bảo	Tại mức lãi suất 5%/năm	Tại mức lãi suất 6%/năm
1/35	33.255	-	23.278	540	1.062	1.062	1.062
2/36	33.255	-	19.953	540	1.107	1.106	1.106
3/37	33.255	-	8.314	540	1.128	1.125	1.124
4/38	33.255	-	3.326	540	1.133	1.127	1.124
5/39	33.255	-	1.330	540	1.131	1.118	1.112
6/40	33.255	-	499	540	1.113	1.089	1.078
7/41	33.255	-	499	540	1.088	1.047	1.028
8/42	33.255	-	499	540	1.048	982	952
9/43	33.255	-	499	540	994	890	846
10/44	33.255	-	499	540	918	764	700
11/45	33.255	-	499	540	773	546	454
12/46	33.255	-	499	540	649	326	200
13/47	33.255	-	499	540	494	51	-
14/48	33.255	-	499	540	305	-	-
15/49	33.255	-	499	540	78	-	-
16/50	33.255	-	499	540	-	-	-
17/51	33.255	-	499	540	-	-	-
18/52	33.255	-	499	540	-	-	-
19/53	33.255	-	499	540	-	-	-
20/54	33.255	-	499	540	-	-	-
21/55	33.255	-	499	540	-	-	-
25/59	33.255	-	499	540	-	-	-
26/60	33.255	-	499	540	-	-	-
30/64	33.255	-	499	540	-	-	-
31/65	33.255	-	499	540	-	-	-
36/70	33.255	-	499	540	-	-	-
40/74	33.255	-	499	540	-	-	-

Tôi, **Bên mua bảo hiểm**, ký tên vào Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, cam kết rằng đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với những nội dung đề cập sau đây:

1. Tôi đã được Tư vấn Tài chính của Sun Life Việt Nam giải thích rõ về Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, các quyền lợi bảo hiểm, các điều kiện, điều khoản bảo hiểm của sản phẩm SUN - Sống Đỉnh và các sản phẩm bổ sung (nếu có).
2. Tôi hiểu rằng tham gia Hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Tôi không nên duy trì Hợp đồng bảo hiểm chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí có thể rất cao trong thời gian đầu của hợp đồng.
3. Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này được tính toán dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm được thẩm định ở mức chuẩn và Phí bảo hiểm được đóng theo định kỳ năm. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Tư vấn Tài chính cung cấp Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm theo định kỳ đóng phí thực tế lựa chọn.
4. Giá trị tài khoản thực tế của Hợp đồng bảo hiểm tùy thuộc vào mức lãi suất thực tế, phí bảo hiểm thực đóng, định kỳ đóng phí thực tế, số tiền rút thực tế, Phí bảo hiểm rủi ro thực tế và có thể cao hơn hoặc thấp hơn Giá trị tài khoản được thể hiện trong Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này.
5. Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực khi Phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên hoặc khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng kể từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi.
6. Lạm phát có thể dẫn đến việc trượt giá đối với các số liệu được thể hiện trong Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm.
7. Trong trường hợp được sự chấp thuận của Bộ Tài chính, Sun Life Việt Nam có thể thay đổi mức phí của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung, mức phí mới chỉ được áp dụng vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng kế tiếp và Sun Life Việt Nam sẽ thông báo trước 3 tháng cho Bên mua bảo hiểm. Sản phẩm bổ sung, nếu có, sẽ chấm dứt hiệu lực hoặc mất hiệu lực khi Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực hoặc mất hiệu lực.
8. Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và không được xem như là Hợp đồng bảo hiểm hay đề nghị giao kết hợp đồng.

Ngày..... Tháng..... Năm.....

[Họ và tên Bên mua bảo hiểm (viết bằng chữ thường)]

Tôi, **Tư vấn Tài chính**, ký tên vào Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, cam kết rằng đã phân tích nhu cầu tài chính, tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp và giải thích Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này với Bên mua bảo hiểm một cách đầy đủ, rõ ràng, cụ thể và trung thực. Tôi xác nhận chữ ký trên đây được ký trước sự chứng kiến của tôi và theo sự hiểu biết của tôi đó là chữ ký của Bên mua bảo hiểm.

Ngày..... Tháng..... Năm.....

[Họ và tên Tư vấn tài chính (viết bằng chữ thường)]